

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ YẾU CẤU PHÁT TRIỂN
TRẠM KHÍ TƯƠNG THỦY VĂN TẠI CÁT BÀ

Nguyễn Mạnh Cường
Đài KTTV Phù Lô

Trong tháng 5-1983 vừa qua Hội đồng Bộ trưởng đã phê chuẩn đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Ủy ban khoa học kỹ thuật Nhà nước về việc xây dựng đảo Cát Bà thành vườn Quốc gia.

Thực ra từ rất lâu nay Cát Bà đã là một nơi có phong cảnh thiên nhiên đẹp và giàu tài nguyên sinh vật, đồng thời lại có một vị trí quan trọng về quốc phòng.

Cát Bà là một hệ đảo lớn của khu ven biển đông bắc nước ta nằm cách Hải Phòng khoảng 40 km theo đường chim bay, có diện tích rộng trên 300kilômét vuông. Toàn bộ đảo Cát Bà là núi đá vôi tuổi Devôn-pecmi, cao nhất trên 200 m so với mặt biển.

Có thể khái quát về giá trị tự nhiên của Cát Bà ở 3 mặt sau :

1. Có một nguồn tài nguyên thực vật phong phú

Toàn bộ vùng núi đá vôi của Cát Bà rộng 19 817 ha trong đó 13 200 ha có cây xanh che phủ. Tại đây còn tồn tại những cánh rừng nguyên sinh rộng trên 2000 ha thuộc khu Việt Hải với đặc điểm nổi bật của rừng mưa nhiệt đới thường xanh, trong đó có 250 ha rừng chưa hề bị xâm phạm nằm tại phía đông của đảo trong các thung lũng hiểm trở, có trữ lượng trên 100 m³/ha. Những diện tích rừng khác đã có hiện tượng bị khai phá.

Tại rừng Cát Bà có nhiều cây gỗ quý và hiếm, đặc biệt là cây kim giao (*Podocarpus fleurigi*) còn tới 32 ha rừng nguyên sinh và trên 200 ha rừng tái sinh. Ngoài ra là các loài cây chò dãi (*Anamocaria sinensis*), cây lát hoa (*Chukrasia tabularia*), cây trai lý, cây định, cây gõi nếp, cọ Bắc Sơn (bàng) v.v... Đây là những loài cây gỗ hiếm đang có nguy cơ bị tiêu diệt và đã được đưa vào "cuốn sách đỏ" của Việt Nam.

Ngoài rừng cây gỗ trên núi đá vôi, ở Cát Bà còn có rừng ngập mặn trên các bãi bồi nước mặn với các loài cây sú, vẹt, mắm, bần, có khả năng chống chịu với sóng gió.

Cây được liệu thì có tới 489 loài (sa nhân, ba gạc, hà thủ ô; săn đất, iech mẫu, ngũ gia bì) đặc biệt có một số loài rất phổ biến như lá khôi (*Ardisia - sp*) kim ngân (*Limeciera japonica*), cây mèt lá (*Nervilia - fordii*).

Theo số liệu điều tra của Viện điều tra quy hoạch rừng thì ở Cát Bà có :

- 68 loài cây gỗ lớn và trung bình
- 135 loài cây gỗ nhỏ
- 156 loài cây bụi
- 174 loài cây thảo
- 87 loài dây leo.

2. Nguồn tài nguyên động vật đa dạng và hiếm

Theo kết quả điều tra xương động vật trên Cát bà thì từ 6000 năm nay ở đây đã tồn tại một quần động vật khá phong phú gồm có: voi, nai, hươu, lợn rừng, gấu, cầy hương, sơn dương, khỉ, cá heo và một số loài rùa và cá biển. Hiện nay theo kết quả bước đầu khảo sát khu hệ động vật tại Cát bà đã thống kê được 28 loài thú, 37 loài chim, 20 loài bò sát và ốc nhái, nhiều loài hải sản và cá heo. Tuy hệ động vật không phong phú lắm về thành phần loài nhưng nó lại có một số giá trị đặc biệt. Đặc biệt nhất tại Cát bà có một loài động vật hiếm có là con vẹt dầu tráng (*Prilytis prancisi poliocephalus*). Theo đa số các nhà động vật học trên toàn quốc hiện nay vẹt dầu tráng chỉ thấy ở Cát bà.

Có thể nói rằng nguồn tài nguyên sinh vật tại Cát bà không những có giá trị về mặt kinh tế mà còn là nơi du trú và bảo tồn những giống vật đặc biệt hiếm, là những nguồn "gen" quý giá cho công tác nghiên cứu và phát triển khoa học, mà ngày nay chúng ta không thể lường hết được giá trị.

3. Khả năng của một khu du lịch đẹp đáng được xếp hạng

Một đặc điểm hiếm có của Cát bà là tài nguyên sinh vật của đảo lại nằm trong một vùng cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp. Đó là những dãy núi đá vôi như nhô lên từ mặt biển trong xanh. Toàn đảo có trên 25 hang động lớn, có hang dài tới 300 m và vẫn còn giữ nguyên vẻ thiên nhiên ngoạn mục. Trên đảo có nhiều bến tắm nhỏ với những bãi cát vàng, nước trong và mặn, bao quanh là những mom núi đá nhấp nhô như trong một cái vịnh nhỏ. Đặc biệt khách du lịch có thể đi men theo sườn núi đá, qua một thung lũng nhỏ vào sâu trong một hang núi khuất bên khom cây, đi thêm 5-10 phút tới cửa hang kia bỗng thấy bừng sáng trong một khung cảnh thiên nhiên biển trời hãi hùng - chính nơi cửa hang lại là một bến tắm rất kín đáo và rất "thiên nhiên".

Cát bà có nhiều điều kiện để xây dựng thành khu nghỉ mát và du lịch đáng được xếp hạng vào những kỳ quan của đất nước.

Khi được yêu cầu nhận xét về khí hậu Cát bà, khó khăn lớn nhất là tại Cát bà từ trước tới nay chưa đặt trạm quan trắc khí tượng. Trong khu vực đảo ở Hải phòng, mới có trạm khí tượng hải văn tại Hòn dâu, Bạch long vĩ tử 1961 tới nay, ngoài ra tại Cát Hải (sát Cát bà) có một trạm khí tượng của muối từ 1961 - 1967. Chính vì vậy đặc điểm khí hậu Cát bà chỉ có thể nhận xét một cách khái quát bằng phương pháp ngoại suy từ những tư liệu quan trắc tại một số đảo lân cận. Với đặc điểm địa hình và thực vật của mình, chắc chắn khí hậu tại Cát bà có những sai khác với các đảo nhỏ, địa hình thấp, và trên đảo sẽ có sự phân hóa thành một số vùng tiểu khí hậu khác nhau.

Trong tương lai, với diện tích đảo lớn, với khả năng phát triển khu nghiên cứu khoa học về môi trường và du lịch, chưa kể tới vị trí quốc phòng ven biển của Cát bà, chúng tôi nghĩ rằng cần lập tại đảo này một trạm khí tượng thủy văn theo hướng sau:

a) Trạm được đặt tại khu vực Cảng cá gần thị trấn Huyện để phục vụ số liệu cho việc phát triển kinh tế biển, nghỉ mát, du lịch và tiền quan trắc bão, áp thấp nhiệt đới khi di chuyển vào đất liền.

b) Trạm cần có tổ chức và trang bị khảo sát theo chuyên đề như điều kiện khí tượng thủy văn tại các khu rừng nguyên sinh, rừng ngập mặn, vườn nuôi trồng cây con để cộng tác trong các chương trình nghiên cứu về môi trường tại đảo.

Xây dựng được tốt trạm khí tượng tại Cát bà sẽ góp phần đáng kể vào chương trình xây dựng vươn quốc gia, khu du lịch Cát bà và công tác nghiên cứu bảo vệ môi trường đã được Nhà nước đề ra.

Tài liệu tham khảo

Các tham luận tại hội thảo khoa học môi trường về Cát bà lần thứ 1 (4-6/6 / 1983).

VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN ĐIỀU TRA VÀ KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ (tiếp theo trang 5)

Tài liệu tham khảo

1. Các vấn đề môi trường (Báo cáo khoa học tại loạt hội thảo nhân ngày môi trường thế giới 5-VI-1982).
2. Chiến lược toàn cầu về bảo vệ môi trường Tài liệu dịch của 5 tổ chức quốc tế UICN, PNUE, WWF, FAO và UNESCO. Phòng thông tin KHKT Bộ Lâm nghiệp.
3. Đề án cách mạng khoa học kỹ thuật trong ngành KTTV ở nước ta, 1979, in roneo.
4. Phương hướng phát triển khoa học và kỹ thuật của Tổng cục KTTV trong 10-15 năm tới, 1982, in roneo.
5. Vấn đề luật bảo vệ môi trường xung quanh ở Liên xô. Bản tiếng Nga, xuất bản 1979. Chủ biên H.T. Ôxipđop.
6. Vai trò của các cơ quan khí tượng trong phát triển kinh tế của châu Á và Tây Nam Thái bình dương. Bản tiếng Anh - Tổ chức khí tượng thế giới xuất bản 1973.
7. Cá kho nước trên thế giới. Viện hàn lâm khoa học Liên xô - Viện các vấn đề về nước. NXB khoa học Mat-xcơ-va, 1979, bản tiếng Nga.